

A1S68AD接続時

端子番号	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
信号名	CH1 +	CH2 +	CH1 -	CH2 -	NC	NC	CH3 +	CH4 +	CH3 -	CH4 -	CH5 +	CH6 +	CH5 -	CH6 -	NC	NC	CH7 +	CH8 +	CH7 -	CH8 -

A1S64AD接続時

端子番号	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
信号名	TEST	TEST	CH1 V+	CH1 I+	CH1 COM	CH1 SLD	CH2 V+	CH2 I+	CH2 COM	CH2 SLD	CH3 V+	CH3 I+	CH3 COM	CH3 SLD	CH4 V+	CH4 I+	CH4 COM	CH4 SLD	NC	NC

A1S68DAV、A1S68DAI接続時

端子番号	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
信号名	HLD/ CLR	HLD/ CLR	CH1 +	CH1 -	CH2 +	CH2 -	CH3 +	CH3 -	CH4 +	CH4 -	CH5 +	CH5 -	CH6 +	CH6 -	CH7 +	CH7 -	CH8 +	CH8 -	NC	NC

A1S62DA接続時

端子番号	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
信号名	TEST	HLD/ CLR	TEST	HLD/ CLR	NC	NC	CH1 V+	CH1 V-	CH1 I+	CH1 I-	NC	NC	CH2 V+	CH2 V-	CH2 I+	CH2 I-	NC	NC	NC	NC

A1S66ADA接続時

端子番号	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
信号名	CH1 OUT V+	CH1 OUT COM	CH1 OUT I+	CH2 OUT V+	CH2 OUT COM	CH2 OUT I+	CH3 IN V+/I+	CH3 IN V-/I-	SLD	CH4 IN V+/I+	CH4 IN V-/I-	CH5 IN V+/I+	CH5 IN V-/I-	SLD	CH6 IN V+/I+	CH6 IN V-/I-	NC	NC	24V	24G

A1S63ADA接続時

端子番号	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
信号名	TEST	HLD/ CLR	TEST	HLD/ CLR	CH1 IN V+	CH1 IN I+	CH1 IN COM	CH1 IN SLD	CH2 IN V+	CH2 IN I+	CH2 IN COM	CH2 IN SLD	CH3 OUT V+	CH3 OUT V-	CH3 OUT I+	CH3 OUT I-	NC	NC	NC	NC